

Bản án số: 03 /2021/HS - ST

Ngày: 21/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Bùi Thế hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 28/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Danh C**- sinh năm 1984

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số 3, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Chuyện, sinh năm 1939.

Con bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1950

Vợ: Nguyễn Thị Thảo , sinh năm 1994

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự : không

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2005/HSST ngày 19/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Danh C 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” (bị can phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; kết quả xác minh xác định tại sở thụ lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên có tên Nguyễn Danh C và đã được gạch chéo, không có hồ sơ thi hành án dân sự của Chính).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2007/HSST ngày 02/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Nguyễn Danh C 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị can chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án ngày 21/4/2012; chấp hành tiền xong tiền án phí ngày 02/11/2007).

- Ngày 03/10/2014, Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành Chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

***Người liên quan:** Anh Trần Đình Vinh, sinh năm: 1992

Trú tại: thôn Đồng Lương, xã Bích Sơn, Việt Yên, Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 21/11/2020, tại khu vực cầu Ngọc Thành thuộc thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Danh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần bên phải Chính đang mặc: 01 gói giấy (loại hướng dẫn sử dụng sản phẩm của Samsung) được dán ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 01 gói giấy nilon màu đen, bên trong gói nilon màu đen chứa 01 túi nilon màu hồng, bên trong túi nilon màu hồng chứa 01 túi nilon màu trắng được buộc kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Chính khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của Chính tàng trữ để sử dụng. Công an huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ trong 01 hộp giấy có chữ ERAS DOUBLE CLIP, kí hiệu “QT”. Ngoài ra, còn thu giữ của Chính 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 29Y5-102.13 và số tiền 21.870.000 đồng (Hai một triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Cùng ngày 22/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Danh C ở thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ gì.

Ngày 22/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa Trung cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ nghi là ma túy khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1968/KL-KTHS ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 hộp giấy có chữ ERAS DOUBLE CLIP, ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng (bên ngoài là túi nilon màu hồng, gói bọc bằng nilon màu đen, ngoài cùng được gói bằng giấy loại hướng dẫn sử dụng của nhãn hàng Samsung, quấn bằng dính màu đen) là ma túy, có khối lượng 50,948 gam, loại Methamphetamnie .

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội và nguồn gốc số ma túy của bị can như sau:

Nguyễn Danh C là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 Chính điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y5-102.13 mượn của anh Trần Đình Vinh và mang theo 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) từ nhà đi đến đầu cầu vượt thành phố Bắc Giang để gặp người đàn ông có tên là Sơn mua ma túy về sử dụng, do trước đó Chính đã liên lạc và hẹn gặp Sơn ở đó. Khi Chính lên đến đầu cầu vượt đứng chờ khoảng 10 phút thì thấy Sơn đi xe mô tô đến, Chính hỏi mua ma túy và đưa cho Sơn 20.000.000 đồng; sau khi nhận tiền thì Sơn đưa cho Chính 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng giấy quấn bằng dính màu đen, Chính cầm gói ma túy và mở ra xem thì thấy gói ma túy được bọc bằng 3 lớp ni lon, xem ma túy xong, Chính gói lại rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Chính đi qua địa bàn huyện Tân Yên rồi qua huyện Hiệp Hòa để về nhà. Khi đi đến khu vực thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa thì bị Công an huyện Hiệp Hòa kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Với nội dung trên Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HH ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Danh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2, Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Danh C từ 11 năm tù đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo từ 8000.000đồng đến 10.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

3, Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS.

-Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy ký hiệu là “QT” đựng vật chứng đã được niêm phong (sau giám định).

-Trả lại cho anh Trần Đình Vinh 01 xe mô tô Hon Đa Dream BKS 29Y5-102.13, xe không có cánh yếm.

-Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

-Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (đã được niêm phong) và số tiền 21.870.000đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vinh có mặt trình bày: Anh đã nghe rõ lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa và anh không có ý kiến gì. Anh chỉ đề nghị HĐXX cho anh xin lại chiếc xe mà bị cáo đã mượn của anh để anh lấy phương tiện đi lại.

Về phía bị cáo Nguyễn Danh C có mặt tại phiên tòa cũng đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của người liên quan

và lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 21/11/2020, tại thôn Ngọc Thành 2, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, Nguyễn Danh C đang có hành vi tàng trữ trái phép 50,948 gam, loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là đối tượng có nhân thân về hành vi tàng trữ ma túy, nhận thức rất rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên về nhân thân của bị cáo được xác nhận là: Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Năm 2007 Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ngày 03/10/2014, Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành Chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Mặc dù các hành vi này đều được xác định không phải tiền án, tuy nhiên phải xác định bị cáo là tên có nhân thân xấu để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi lượng hình.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng có hành vi tàng trữ số lượng ma túy lớn. Nguồn tiền thu được khi bắt quả tang được xác định là tài sản của bị cáo. Do đó cần phạt bổ sung là hình phạt tiền để xung quỹ nhà nước.

[7]. Đối với đối tượng người có tên là Sơn đã bán ma túy cho Chính, Chính khai đã gọi điện cho Sơn, tuy nhiên sau khi mua được ma túy, Chính đã xóa số của Sơn khỏi máy điện thoại của Chính và cũng không nhớ số điện thoại của Sơn, Chính chỉ biết tên là Sơn, không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[8]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 hộp giấy ký hiệu là “QT” đựng vật chứng đã được niêm phong (sau giám định) là chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng (đã được niêm phong) là của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, là dụng cụ liên lạc khi phạm tội, cần tịch thu xung công nhà nước. 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (đã được niêm phong) và số tiền 21.870.000đồng, là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 29Y5-102.13 mà bị cáo sử dụng khi bị bắt quả tang là xe bị cáo mượn của anh Trần Đình Vinh, sinh năm 1992 ở thôn Đồng Lương, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, anh Vinh không biết việc Chính mượn xe để đi mua ma túy. Do vậy cần trả lại cho anh Vinh quản lý sử dụng.

[9]. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Danh C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Danh C**: 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 8.000.000đồng, sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy ký hiệu là “QT” đựng vật chứng đã được niêm phong (sau giám định).

-Trả lại cho anh Trần Đình Vinh 01 xe mô tô Hon Đa Dream BKS 29Y5-102.13, xe không có cánh yếm.

-Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

-Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (đã được niêm phong) và số tiền 21.870.000đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Nhà tạm giữ CA. Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Chung